

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VUI ĐÓN TẾT
Thực hiện 4 tuần: Từ ngày 19/01 đến ngày 13/02/2026

I. MỤC TIÊU

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục
STT	Mục tiêu		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất			
a, Phát triển vận động			
1	1.Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra, gà gáy, thổi bóng. - Tay: + Tay giơ cao hạ xuống. + Đưa sang ngang hạ xuống. + Tay giơ trước hạ xuống + Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Nghiêng người sang 2 bên. + Vặn người sang 2 bên. - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên. + Bật tại chỗ. + Đứng nhún chân. + Co duỗi từng chân	Thể dục sáng - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra, gà gáy, thổi bóng. - Tay: + Tay giơ cao hạ xuống. + Đưa sang ngang hạ xuống. + Tay giơ trước hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Nghiêng người sang 2 bên. + Vặn người sang 2 bên. - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên. + Bật tại chỗ. + Đứng nhún chân.
2	2.Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	- Đi theo hiệu lệnh	* HĐ chơi - tập có chủ định: - Đi theo hiệu lệnh -TC: Gieo hạt
3	3.Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung - bắt bóng với cô khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1->1,2m.	* Tập tung: - Tung bóng bằng 2 tay	* HĐ chơi - tập có chủ định: - Tung bóng bằng 2 tay TC: Thổi bóng

4	4. Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Bò, trườn qua vật cản.	* HĐ chơi - tập có chủ định: - Trườn qua vật cản TC: Trời nắng, trời mưa - Bò, trườn qua vật cản *Chơi- tập buổi chiều: - TCM: Ngày hội của muôn loài
5	6. Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rút, nhào, khấy, đào, vò xé	* Hoạt động chơi- Tập ở các khu vực chơi: - Góc hoạt động với đồ vật: Chơi: nhào đất, khấy nước, vò xé giấy,...
6	7. Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây	* Chơi - tập có chủ định: HĐVDV - Xâu vòng hoa - Xâu vòng hoa màu đỏ, xanh. -Xâu vòng xen kẽ đỏ, vàng * Hoạt động chơi - tập buổi chiều. - Thực hành xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây giấy
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
7	8. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn, vứt rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Ăn trưa: Tự ngồi vào bàn ăn, mời cô mời bạn trước khi ăn. - Thực hành rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn. - Thực hành vứt rác đúng nơi quy định.
8	10. Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ vệ sinh: Trẻ tự đi vệ sinh khi có nhu cầu.
9	13. Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần. (Bếp đang đun, phích	* Hoạt động chơi - tập buổi chiều. - Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm như: Bếp đang đun, phích nước nóng, xô

		<i>nước nóng, xô nước, giếng...)</i>	nước, giếng...không được phép sờ vào hoặc đến gần.
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức			
10	15. Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nếm vị một số thức ăn, quả (ngọt- mặn, chua)	* Chơi - tập có chủ định: - Nhận biết bánh chưng, bánh dày TCTV: Bánh chưng, bánh dày. - Nhận biết hoa đào, hoa cúc
11	20. Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Hình dạng (Hình tròn, hình vuông).	* Chơi - tập có chủ định: - Nhận biết hình vuông, hình tròn. *Chơi- tập buổi chiều: - TCM: Úm ba a...! Cái gì biến mất, cái gì xuất hiện?, quả gì biến mất.
12	22. Trẻ nói được một số lễ hội: Tết trung thu, ngày 20/11, tết nguyên đán, ngày 8/3...qua tranh ảnh	- Tên, đặc điểm nổi bật: Tết nguyên đán	* Chơi - tập có chủ định: - Nhận biết một số hoạt động trong ngày tết . + TCTV: “ Ngày tết, hoa đào”.
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
13	25. Trẻ trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào ?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”. -Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; ... “Thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”...	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giờ đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về ngày tết con được mẹ mua gì? Con được đi đâu, Trong ngày tết có những bánh gì?... *Chơi- tập buổi chiều: - TCM: Bịt mắt bắt dê
14	27. Trẻ biết phát âm rõ tiếng	- Phát âm các âm khác nhau	* HĐ chơi - tập có chủ định:
15	28. Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn 3 – 4 tiếng - Nghe các bài thơ, đồng dao ca dao, hò vè, câu đố, bài hát.	- Thơ: Hoa đào + TCTV: Thổi mạnh, đứng run - Thơ: Bánh chưng. + TCTV: Nghĩa tình, dẻo thơm - Thơ: Đi chợ tết + TCTV: Trong veo, bé reo - Thơ: Mưa xuân. + TCTV: Nhè nhẹ,

			Nghiêng nghiêng. - Trẻ đọc bài đồng dao “ Mùa xuân” "Đi cầu đi quán".
16	30.Trẻ có khả năng sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Trẻ biết chào hỏi, trò chuyện. + Trẻ biết bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Trẻ biết hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây?cái gì đây?	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1 – 2 câu đơn giản và câu dài.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giờ đón trẻ trò chuyện về ngày tết nguyên đán - Giờ đón, trả trẻ: Trẻ biết chào hỏi, trò chuyện * Hoạt động chơi- tập. - HDG: Trẻ biết bày tỏ nhu cầu của bản thân - HDG: Trẻ biết hỏi nặn ntn? bánh gì đây?
4. Lĩnh vực phát triển TC&KNXH			
17	34. Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: -Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, chơi - tập, dạo chơi ngoài trời...
18	40.Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giờ đón, trả trẻ; Chơi-tập; ...
19	41.Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	*HD ăn, ngủ, vệ sinh: - Rửa tay trước khi ăn, mời cô, mời bạn trước khi ăn. * HD chơi- tập buổi chiều: - Rèn kỹ năng chờ đến lượt
20	42. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	* Chơi - tập có chủ định: - Dạy hát: Sắp đến tết rồi, cùng múa vui. - VĐTN: Mùa xuân đến rồi; Bé và hoa - Nghe hát: Mùa xuân. Ra vườn hoa - TCÂN: Ai đoán giỏi, ai đoán đúng. * Hoạt động chơi - tập buổi chiều.

			- Biểu diễn âm nhạc.
21	43. Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngọc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	* Chơi - tập có chủ định: - Nặn bánh. * Chơi - tập ở các khu vực chơi: - GHĐVĐV: Xem tranh.

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG HỌC LIỆU

- Tranh chủ đề tạo môi trường
- Tranh ảnh, truyện, về tết và mùa xuân.
- Giấy A4, bút sáp, hạt vòng màu đỏ, xanh, dây, rổ.
- Bóng, các khối gỗ, Tranh thơ, truyện.
- Đồ chơi cho các góc, phân vai, hoạt động với đồ vật, vận động.
- Chuẩn bị bài thơ, câu truyện, bài hát, câu đố dẫn dắt trẻ vào chủ đề nhẹ nhàng.

PHÊ DUYỆT DUYỆT BGH

P. Hiệu trưởng

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Lò Thị Phương

Trần Thị Bình